

TUẦN 18

Thứ ba, ngày 21 tháng 12 năm 2010

Tiết 69: **ĐIỂM. ĐOẠN THẲNG**

I. MỤC TIÊU :

- Nhận biết được điểm, đoạn thẳng; đọc tên điểm , đoạn thẳng; kẻ được đoạn thẳng.
- Hoàn thành các bài tập 1, 2, 3.
- Giáo dục tính chính xác, yêu thích học môn toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- + GV : Nội dung bài.
- + HS : Thước và bút chì.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

1. Ổn định :
2. Kiểm tra :
3. Bài mới :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>3.1. Giới thiệu bài :</p> <p>3.2. Giảng bài:</p> <p>a. Giới thiệu “Điểm”, “đoạn thẳng”.</p> <p>GV yêu cầu HS xem hình vẽ trong sách và nói: “ Trên trang sách có điểm A; điểm B.</p> <p>- GV vẽ hai chấm trên bảng, yêu cầu HS nhìn lên bảng và nói: Trên bảng có hai điểm. Ta gọi tên một điểm là A, điểm kia là điểm B</p> <p>- Sau đó GV lấy thước nối hai điểm lại và nói: “ Nối điểm A với điểm B, ta có đoạn thẳng AB”.</p> <p>GV chỉ vào đoạn thẳng AB cho HS đọc.</p> <p>b. Giới thiệu cách vẽ đoạn thẳng</p> <p>a. GV giới thiệu dụng cụ để vẽ đoạn thẳng.</p> <p>- GV giới thiệu thước và nêu: Để vẽ đoạn thẳng ta thường dùng thước thẳng.</p> <p>Cho HS lấy thước thẳng, GV HD HS quan sát mép thước, dùng ngón tay di động theo mép thước để biết mép thước “thẳng”...</p> <p>*GV HD HS vẽ đoạn thẳng theo các bước</p>	<p>- HS xem hình vẽ và nói</p> <p>- HS nhìn bảng và nói</p> <p>- HS đọc : Đoạn thẳng AB.</p> <p>- HS lấy thước thẳng và làm theo hướng dẫn của GV.</p>

<p>sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Bước 1: Dùng bút chấm một điểm rồi chấm một điểm nữa vào tờ giấy. Đặt tên cho từng điểm.- Bước 2: Đặt mép thước qua điểm A và điểm B dùng tay trái giữ cố định thước. Tay phải cầm bút, đặt đầu bút tựa vào mép thước và tỉ trên mặt giấy tại điểm A, cho đầu bút trượt nhẹ trên mặt giấy từ điểm A đến điểm B.- Bước 3: Nhấc thước và bút ra. Trên mặt giấy có đoạn thẳng AB. <p>* GV cho HS vẽ một đoạn thẳng (Tương tự như trên). GV quan sát nhận xét.</p> <p>3.3. Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- Bài 1: Gọi HS đọc tên các điểm và các đoạn thẳng trong SGK. GV nhận xét sửa chữa.- Bài 2: GV hướng dẫn HS dùng thước và bút nối từng cặp 2 điểm để có các đoạn thẳng. Sau khi nối, cho HS đọc tên từng đoạn thẳng. GV nhận xét tuyên dương.- Bài 3: Cho HS nêu số đoạn thẳng rồi đọc tên từng đoạn thẳng trong mỗi hình vẽ. GV nhận xét tuyên dương.	<ul style="list-style-type: none">- HS theo dõi GV thực hiện vẽ đoạn thẳng.- HS theo dõi- HS thực hành vẽ đoạn thẳng- Bài 1: Đọc tên các điểm và các đoạn thẳng Một số HS đọc- Bài 2 Dùng thước thẳng và bút để nối thành: a. 3 đoạn thẳng c. 5 đoạn thẳng b. 4 đoạn thẳng d. 6 đoạn thẳng HS tự nối và đọc tên từng đoạn thẳng- Bài 3 Mỗi hình vẽ dưới đây có bao nhiêu đoạn thẳng? - HS nêu số đoạn thẳng rồi đọc tên.
--	---

4. Củng cố – Dặn dò:

- Yêu cầu HS xem lại bài tập, chuẩn bị bài tiếp theo
- NXTH...

Thứ tư, ngày 22 tháng 12 năm 2010

Tiết 70: ĐỘ DÀI ĐOẠN THẲNG

I. MỤC TIÊU :

- Có biểu tượng về “dài hơn”, “ngắn hơn”; có biểu tượng về độ dài đoạn thẳng; biết so sánh độ dài hai đoạn thẳng bằng trực tiếp hoặc gián tiếp.
- Hoàn thành các bài tập 1, 2, 3.
- GDHS tính cẩn thận, chính xác.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV : Một vài cái bút, que tính dài ngắn, màu sắc khác nhau.
- HS : SGK, viết.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

1. Ổn định :
2. Kiểm tra : Yêu cầu HS đọc tên một số đoạn thẳng.
3. Bài mới :

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>3.1. Giới thiệu độ dài đoạn thẳng.</p> <p>a) Giáo viên giơ 2 chiếc thước (độ dài khác nhau) Hỏi : “Làm thế nào để biết cái nào dài hơn cái nào ngắn hơn ?</p> <p>GV nhận xét và hướng dẫn HS chập 2 chiếc thước sao cho chúng có một đầu bằng nhau, rồi nhìn vào đầu kia thì biết chiếc nào dài hơn.</p> <p>-Gọi học sinh lên so sánh 2 cây bút màu, 2 que tính</p> <p>-Yêu cầu học sinh xem hình vẽ trong SGK và nói được “ Thước trên dài hơn thước dưới , thước dưới ngắn hơn thước trên “ và “ Đoạn thẳng AB ngắn hơn Đoạn thẳng CD ...”</p> <p>-Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hành so sánh từng cặp 2 đoạn thẳng trong bài tập 1 rồi nêu :</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS nêu và làm theo cách của mình- HS làm theo GV- HS thực hành trước lớp- Cả lớp theo dõi nhận xét

<p>“ Đoạn thẳng MN dài hơn Đoạn thẳng PQ . Đoạn thẳng PQ ngắn hơn Đoạn thẳng MN “</p> <p>b) Rút ra kết luận: Mỗi đoạn thẳng có một độ dài nhất định.</p> <p>3.2. So sánh gián tiếp độ dài hai đoạn thẳng qua độ dài trung gian.</p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu học sinh xem hình trong SGK và nói: “có thể so sánh độ dài đoạn thẳng với độ dài gang tay”. “Đoạn thẳng trong hình vẽ dài 3 gang tay nên đoạn thẳng này dài hơn 1 gang tay”- Giáo viên đo đoạn thẳng vẽ sẵn trên bảng bằng gang tay để học sinh quan sát- Giáo viên nói : Có thể đặt 1 ô vuông vào đoạn thẳng trên – có thể đặt 3 ô vuông vào đoạn thẳng dưới nên đoạn thẳng ở dưới dài hơn đoạn thẳng ở trên- Giáo viên nhận xét : “Có thể so sánh độ dài 2 đoạn thẳng bằng cách so sánh số ô vuông đặt vào mỗi đoạn thẳng đó” <p>3.3. Thực hành.</p> <p>Bài 1 GV nêu yêu cầu bài tập. HD HS quan sát các đoạn thẳng trong SGK và nêu đoạn thẳng nào dài hơn, đoạn thẳng nào ngắn hơn</p> <p>GV nhận xét.</p> <p>Bài 2: Hướng dẫn học sinh đếm số ô vuông đặt vào mỗi đoạn thẳng rồi ghi số ô vuông thích hợp vào mỗi đoạn thẳng tương ứng. GV cho HS so sánh độ dài từng cặp hai đoạn thẳng.</p> <p>Bài 3 :GV nêu nhiệm vụ của bài rồi cho HS tự làm bài và chữa bài.</p>	<p>- HS theo dõi</p> <p>- Bài 1 Đoạn thẳng nào dài hơn, đoạn thẳng nào ngắn hơn? HS quan sát và nêu .</p> <p>- Bài 2 Ghi số thích hợp vào mỗi đoạn thẳng (theo mẫu). HS đếm số ô vuông đặt vào mỗi đoạn thẳng rồi ghi số thích hợp vào mỗi đoạn thẳng tương ứng.</p> <p>- Bài 3 Tô màu vào băng giấy ngắn nhất.</p>
--	---